

CÔNG TY CỔ PHẦN
DINH DƯỠNG NUTRICARE

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 425/2024/CV-NU
V/v Thông báo cập nhật nhãn và tiêu
chuẩn sản phẩm sau công bố

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội

Trước tiên, Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare (Nutricare) cảm ơn sự hỗ trợ của Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội đối với Công ty trong thời gian qua.

Sản phẩm của Nutricare đã thực hiện thủ tục tự công bố sản phẩm tại Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội như sau:

Tên sản phẩm	Số TCBSP	Ngày công bố
Thực phẩm bổ sung: Smarta mom vị Việt Quất	T31/NUTRICARE/2019	14/04/2020

Căn cứ Khoản 4, Điều 5 của Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 và Thông tư 29/2023/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Công ty chúng tôi xin phép được thông báo cập nhật nhãn và tiêu chuẩn sản của sản phẩm trên phù hợp với quy định hiện hành. (Nhãn và tiêu chuẩn sản phẩm cập nhật chi tiết đính kèm).

Các nội dung thông tin trên nhãn (Tên sản phẩm, xuất xứ, thành phần cấu tạo...) không thay đổi so với nhãn đã công bố.

Nutricare cam kết bảo đảm chất lượng sản phẩm trên như đã công bố.

Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare xin thông báo đến Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội được biết.

Xin trân trọng cảm ơn!

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Minh

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH AVERAGE NUTRITIONAL VALUES*			
Thành phần Components	Đơn vị Unit	Trong 100 g bột Per 100 g	Trong 1 ly Per serving (200 ml)
Năng lượng/Energy	kcal	404	161,6
Chất đạm/Protein	g	23,5	9,40
Chất béo/Lipid	g	9,00	3,60
DHA	mg	80,0	32,0
Omega 3	mg	90,0	36,0
Omega 6	mg	340	136
Carbohydrat/Carbohydrate	g	54,0	21,6
Đường tổng số/Total sugars	g	38,0	15,2
Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin)	g	4,00	1,60
Prebiotics (FOS/Inulin)	g	3,50	1,40
Bifidobacterium BB12 & Lactobacillus acidophilus LA5**	cfu	3,0 x 10 ⁸	1,2 x 10 ⁸
Taurin/Taurine	mg	33,0	13,2
Cholin/Choline	mg	500	200
Vitamin/Vitamins			
Vitamin A	IU	3000	1200
Vitamin D3	IU	570	228
Vitamin E	IU	12,0	4,80
Vitamin K1	µg	22,0	8,80
Vitamin K2	µg	16,0	6,40
Vitamin C	mg	85,0	34,0
Vitamin B1	µg	900	360
Vitamin B2	µg	900	360
Niacin	µg	10000	4000
Axit pantothenic/Pantothenic acid	µg	4500	1800
Vitamin B6	µg	1200	480
Axit folic/Folic acid	µg	1000	400
Vitamin B12	µg	6,00	2,40
Biotin	µg	22,0	8,80
Khoáng chất/Minerals			
Natri/Sodium	mg	320	128
Kali/Potassium	mg	750	300
Canxi/Calcium	mg	1100	440
Phốt pha/Phosphorus	mg	750	300
Tỉ lệ Ca:P/ Ca:P ratio		1,47	1,47
Magiê/Magnesium	mg	115	46,0
Sắt/Iron	mg	16,0	6,40
Kẽm/Zinc	mg	910	3,64
Mangan/Manganese	µg	850	340
Đồng/Copper	µg	155	62,0
I-ốt/Iodine	µg	95,0	38,0
Selen/Selenium	µg	30,0	12,0
Crôm/Chromium	µg	29,0	11,6
Molypden/Molybdenum	µg	17,0	6,80

THÀNH PHẦN/INGREDIENTS

Sữa bột, Sucrose, Béo thực vật, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), Maltitol (2,2%), Maltodextrin, Isomalt (1,3%), Palatinose (1,1%), Hỗn hợp Khoáng và Vitamin (Canxi nano, Natri, Kali, Phốt pha, Magiê, Sắt, I-ốt, Kẽm, Đồng, Mangan, Selen, Crôm, Molybden, Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin K2 (MK-7), Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B3, Axit pantothenic, Vitamin B6, Axit folic, Vitamin B12, Biotin), Tinh chất dầu Oliu (0,11%), Cholin, DHA, Taurin, Chiết xuất trái cây (0,05% - Việt quất, Nam việt quất, Mâm xôi, Dâu tây), Probiotics (Bifidobacterium BB12 & Lactobacillus acidophilus LA5), Hương Việt quất tổng hợp.

Sản phẩm có chứa Sữa, Dầu cá.

Milk powder, Sucrose, Vegetable fat, Prebiotic (FOS/Inulin), Maltitol (2.2%), Maltodextrin, Isomalt (1.3%), Palatinose (1.1%), Premix Vitamins & Minerals (Nano calcium, Sodium, Potassium, Phosphorus, Magnesium, Iron, Iodine, Zinc, Copper, Manganese, Selenium, Chromium, Molybdenum, Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin K2 (MK-7), Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Niacin, Pantothenic acid, Vitamin B6, Folic acid, Vitamin B12, Biotin), Olive oil extract (0.11%), Choline, DHA, Taurine, Mixed Berries juice powder (Blueberry concentrate, Cranberry concentrate, Raspberry concentrate, Strawberry concentrate), Probiotics (Bifidobacterium BB12 & Lactobacillus acidophilus LA5), Blueberry flavor.

Product contains Milk, Fish oil.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG/INSTRUCTION FOR USE

- Rửa sạch tay với xà phòng và nước trước khi pha.
Wash your hands with soap and water.
- Rửa sạch và đun sôi các dụng cụ, cốc và nắp trong 5 phút.
All utensils must be cleaned and boiled for 5 minutes.
- Đun sôi nước để pha trong 5 phút và để nước nguội đến khoảng 50 °C.
Boil the water for 5 minutes, then let it cool off to lukewarm (approximately 50 °C).
- Cho 180 ml nước ấm vào cốc/bình rồi cho 4 muỗng gạt (tương đương 40 g bột).
Pour 180 ml of water into the utensils, then add 4 scoops (approximately 40 g of powder).
- Khuấy hoặc lắc đều cho đến khi bột tan hết. Thử độ nóng trước khi dùng. Hỗn hợp sau khi pha phải sử dụng hết trong vòng 3 giờ.
Stir well until the powder is completely dissolved. Check the heat before feeding. Finish using product reconstituted feeding 3 hours after preparation.

LƯỢNG DÙNG KHUYẾN NGHỊ/RECOMMENDED INTAKE

Dùng 2 - 3 ly mỗi ngày để tăng cường dinh dưỡng cho bà mẹ và thai nhi hoặc theo hướng dẫn của bác sĩ/chuyên gia dinh dưỡng./Use 2 - 3 servings per day to enhance nutrition during pregnancy and breastfeeding, or follow doctor/nutritionist's instruction.

BẢO QUẢN/STORAGE

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Sản phẩm khi đã mở phải được sử dụng hết trong vòng 3 tuần./Close the product tightly after each use. Store in a cool and dry place, and avoid direct sunlight. Use within 3 weeks after first opened.

Nhà máy Nutricare đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000:2018, Hệ thống Thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP, Hệ thống quản lý Môi trường ISO 14001:2015.

(*) Hàm lượng các chất dinh dưỡng không thấp hơn 80% giá trị ghi trên nhãn. (**) Giá trị tại thời điểm đóng gói.
(1) So với sản phẩm Nutricare Mom.
(3) 2,7 tỷ lợi khuẩn Bifidobacterium BB12 & Lactobacillus LA5 trong 900 g bột, giá trị tại thời điểm đóng gói.



SMARTA mom

MẸ HẤP THU TỐT - BÉ KHỎE, TINH ANH



Hỗ trợ phát triển
NÃO BỘ

Hỗ trợ phát triển
HỆ XƯƠNG

Hỗ trợ hấp thu, tăng
ĐỀ KHÁNG

Nguyên liệu chính từ
New Zealand & EU
THỰC PHẨM BỔ SUNG 900 g

NUTRICARE

CÔNG THỨC
ÍT NGỌT

THỰC PHẨM BỔ SUNG: SMARTA MOM VỊ VIỆT QUẤT



SMARTA mom - Dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai & cho con bú
ÍT NGỌT, THƠM NGON HƠN VỚI VỊ VIỆT QUẤT THANH MÁT MỜI.

CHO MẸ HẤP THU TỐT

2,7 tỷ LỢI KHUẨN (3)

Hệ men vi sinh kép Bifidobacterium BB12 & Lactobacillus LA5 kết hợp với Chất xơ tự nhiên giúp hỗ trợ hệ tiêu hóa, tăng khả năng hấp thu các khoáng chất, đồng thời giúp nhuận tràng, giảm tình trạng táo bón thai kỳ.

Ít ngọt, GI THẤP

Độc đáo với công thức ít ngọt, sử dụng hệ đường ăn kiêng Isomalt, Maltitol, Palatinose được EFSA Châu Âu chứng minh có chỉ số đường huyết (GI) thấp, giúp kiểm soát cân nặng tốt hơn, giảm nguy cơ mắc tiểu đường thai kỳ.

Dầu Olive CAO CẤP

Giảm chất béo thông thường, bổ sung bằng tinh chất dầu Olive để hấp thu, cùng với chất xơ hòa tan giúp hỗ trợ hệ tiêu hóa.

27 VITAMIN & KHOÁNG CHẤT

Đầy đủ dưỡng chất thiết yếu như Sắt, Kẽm, Magiê và các dưỡng chất chống oxy hóa (Vitamin C, E, Selen)... giúp nâng cao sức đề kháng, giúp thai kỳ khỏe mạnh, giảm các đau nhức ốm nghén & tăng cường chất lượng dinh dưỡng của sữa mẹ sau sinh.

CHO BÉ KHỎE, TINH ANH

x2 DHA

TỪ DẦU CÁ TỰ NHIÊN (1)
Bổ sung gấp 2 DHA (1) từ dầu cá tự nhiên, kết hợp với Cholin, Taurin, I-ốt, Omega 3, 6 hàm lượng cao giúp hỗ trợ sự phát triển của não bộ & thị giác.

100% Axit Folic

(2) Uống 2 ly mỗi ngày giúp đáp ứng 100% nhu cầu Axit folic theo khuyến nghị của Bộ Y Tế, giúp giảm nguy cơ khuyết tật ống thần kinh ở thai nhi.

Canxi Nano

ĐỂ HẤP THU

Độc đáo với Canxi nano kích thước siêu nhỏ so với Canxi thông thường, dễ hấp thu hơn, cùng tỉ lệ Ca:P phù hợp theo khuyến nghị của Viện Dinh Dưỡng, hỗ trợ phát triển hệ xương cứng cáp, tránh nguy cơ mắc tiểu đường & loãng xương ở mẹ sau sinh.

Vitamin K2

Bổ sung Vitamin K2 - Dưỡng chất quan trọng cùng với Vitamin D3 giúp xương hấp thu được nhiều Canxi hơn, giảm dư thừa, lắng đọng Canxi trong máu, tránh táo bón.

THƯƠNG NHẬN CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA:
CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE.

VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 8, Khu A-TT2 Him Lam, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 024.6683.3368

Sản xuất tại: Chi nhánh Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare.

Địa chỉ: Nhà máy 1, Lô VII.2, Khu công nghiệp Thuận Thành 3, Phường Thanh Khương, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam. Xuất xứ: Việt Nam. NSX và HSD: Xem trên bao bì. Số CBSP: T31/NUTRICARE/2019

Lưu ý: Sản phẩm có thể chứa các hạt vi chất dinh dưỡng có màu khác với màu bột sữa.

CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG
MIỄN BẮC: 1800.6011 (miễn phí)
MIỀN NAM: 028.7300.9888
www.nutricare.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

Số: 31/2019/TCSP-NUTRI

Tên tổ chức chịu trách nhiệm về sản phẩm: Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare.

Trụ sở: Số 5, ngõ 9/76, Phố Mai Dịch, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 8, Khu A-TT2 Him Lam, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 66833368

Fax: 0437858999

E-mail: nutricare82@gmail.com

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung: Smarta mom vị Việt quất
2. Thành phần cấu tạo

Sữa bột, Sucrose, Béo thực vật, Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin), **Maltitol (2,2%)**, Maltodextrin, **Isomalt (1,3%)**, **Palatinose (1,1%)**, Hỗn hợp Khoáng và Vitamin (**Canxi nano**, Natri, Kali, Phốt pho, Magiê, Sắt, I-ốt, Kẽm, Đồng, Mangan, Selen, Crôm, Molybden, Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, **Vitamin K2 (MK-7)**, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B3, Axit pantothenic, Vitamin B6, Axit Folic, Vitamin B12, Biotin), **Tinh chất dầu Oliu (0,11%)**, **Cholin, DHA, Taurin**, Chiết xuất trái cây (0,05% - Việt Quất, Nam Việt Quất, Mâm xôi, Dâu tây), **Probiotics (Bifidobacterium BB12 & Lactobacillus acidophilus LA5)**, Hương Việt quất tổng hợp.

Sản phẩm có chứa Sữa, Dầu cá.

3. Chỉ tiêu cảm quan:

STT	Chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Bột tơi, mịn, không vón cục
2	Màu sắc	Màu trắng đến ngà vàng
3	Mùi vị	Mùi đặc trưng của sản phẩm, không mùi cháy khét, mùi mốc hay mùi lạ. Vị ngọt dễ chịu, không có vị lạ (đắng khét).

4. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

Thành phần	Đơn vị	Tối thiểu trong 100g
Năng lượng/Energy	kcal	323
Chất đạm/Protein	g	18,8
Chất béo/Lipid	g	7,20
DHA	mg	64,0
Omega 3	mg	72,0

Omega 6	mg	272
Carbohydrat/Carbohydrate	g	43,2
Đường tổng số/Total sugars	g	30,4
Chất xơ hòa tan (FOS/Inulin) Prebiotics (FOS/Inulin)	g	3,20
Polyols	g	2,80
<i>Bifidobacterium BB12 & Lactobacillus acidophilus LA5**</i>	cfu	2,4 x 10 ⁸
Taurin/Taurine	mg	26,4
Cholin/Choline	mg	400
Vitamin/Vitamins		
Vitamin A	IU	2400
Vitamin D3	IU	456
Vitamin E	IU	9,60
Vitamin K1	µg	17,6
Vitamin K2	µg	12,8
Vitamin C	mg	68,0
Vitamin B1	µg	720
Vitamin B2	µg	720
Niacin	µg	8000
Axit pantothenic/Pantothenic acid	µg	3600
Vitamin B6	µg	960
Axit folic/Folic acid	µg	800
Vitamin B12	µg	4,80
Biotin	µg	17,6
Khoáng chất/Minerals		
Natri/Sodium	mg	256
Kali/Potassium	mg	600
Canxi/Calcium	mg	880
Phốt pho/Phosphorus	mg	600
Tỉ lệ Ca:P/Ca:P ratio		1,18
Magiê/Magnesium	mg	92,0
Sắt/Iron	mg	12,8
Đồng/Copper	µg	124
I-ốt/Iodine	µg	76,0
Kẽm/Zinc	mg	7,28
Mangan/Manganese	µg	680
Selen/Selenium	µg	24
Crôm/Chromium	µg	23,2
Molypden/Molybdenum	µg	13,6

- Hàm lượng vitamin, khoáng chất không vượt quá mức cho phép của Phụ lục số 02 Ngưỡng dung nạp tối đa (Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế).

5. Chỉ tiêu an toàn:

5.1. Chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	<i>Salmonella</i>	/25 g	KPH
2	<i>Enterobacteriaceae</i>	CFU/g	10
3	<i>Staphylococci</i> dương tính với <i>coagulase</i>	CFU/g	10
4	<i>L. monocytogens</i>	CFU/g	100

5.2. Hàm lượng kim loại nặng: Phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Cadmi (Cd)	mg/kg	1
2	Chì (Pb)	mg/l pha chuẩn	0,02
		Tương đương mg/kg	0,1
3	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05
4	Asen	mg/kg	0,5
5	Thiếc (Sn) (Sản phẩm đựng trong bao bì tráng thiếc)	mg/kg	250

5.3. Hàm lượng độc tố vi nấm: Phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Aflatoxin M1	µg/kg	0,5

5.4. Hàm lượng Melamin:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Hàm lượng Melamine	mg/kg	2,5

5.5. Các chỉ tiêu khác:

- Dư lượng thuốc thú y: Phù hợp với Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm theo Thông tư 24/2013/TT-BYT ngày 14/08/2013 của Bộ Y tế.

- Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Phù hợp với Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm theo Thông tư 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế.

6. Lượng dùng khuyến nghị

Dùng 2 - 3 mỗi ngày để tăng cường dinh dưỡng cho bà mẹ và thai nhi hoặc theo hướng dẫn của bác sỹ/chuyên gia dinh dưỡng.

7. Hướng dẫn sử dụng

- 1) Rửa sạch tay với xà phòng và nước trước khi pha.
 - 2) Rửa sạch và đun sôi các dụng cụ, cốc và nắp trong 5 phút.
 - 3) Đun sôi nước để pha trong 5 phút và để nước nguội đến khoảng 50 °C.
 - 4) Cho 180 ml nước ấm vào cốc/bình rồi cho 4 muỗng gạt (tương đương 40 g bột).
 - 5) Khuấy hoặc lắc đều cho đến khi bột tan hết. Thử độ nóng trước khi dùng.
- Hỗn hợp sau khi pha phải sử dụng hết trong vòng 3 giờ

8. Hướng dẫn bảo quản

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Sản phẩm khi đã mở phải được sử dụng hết trong vòng 3 tuần.

9. Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. NSX và HSD được in trên bao bì.

10. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói

Quy cách: Lon tráng thiếc, nắp thấp, khối lượng 400 g, 850 g, 900 g. Đóng gói đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế. Đóng gói quy cách khác khi có nhu cầu phát sinh.

11. Các biện pháp phân biệt thật giả:

Nhãn in rõ nét, có đầy đủ tên sản phẩm, hình ảnh logo công ty và số công bố chất lượng.

12. Sản xuất tại: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

Địa chỉ: Nhà máy 1, Lô VII.2, Khu công nghiệp Thuận Thành 3, Phường Thanh Khương, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam..

Điện thoại: 024.66.833.368

Phân phối và tiếp thị bởi NUTRICARE PHARMA CO., LTD

Địa chỉ: Số 9, Khu A-TT2 Him Lam, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Nhà máy Nutricare đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000:2018, Hệ thống Thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP, Hệ thống quản lý Môi trường ISO 14001:2015.

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Kí tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Minh